

CÂY CHUỐI VỚI TÍN NGƯỠNG PHỒN THỰC TRONG TIỀM THỨC CỦA MỘT SỐ CƯ DÂN Ở ĐÔNG NAM Á

CAO THẾ TRÌNH

Cây chuối (*musacoccinea*) là một loại cây thân thảo rất phổ biến ở vùng nhiệt đới. Đặc điểm dễ nhận thấy ở loài cây này là không kén đất, dễ trồng và có sức sinh sản cao. Từ một cây chuối mẹ có thể nảy sinh rất nhiều cây chuối con. Sau khoảng 1 năm tuổi, chuối bắt đầu trở hoa. Mỗi búp hoa có tới hàng chục lớp hoa bao bằng lá sắc màu đỏ, song thực tế chỉ có khoảng trên dưới chục lớp hoa cái ở phần đầu là phát triển thành quả; số còn lại bị teo rụng. Do đó, đối với chuối nhà (*musparadisiaca*), để có được quả to, người ta chỉ giữ lại 7-9 lớp hoa phần đầu, loại bỏ phần còn lại. Đến lượt mình, mỗi lớp hoa chuối (thường gọi là *nải/nhánh*) phát triển thành 2 lớp với số lượng trên dưới 15 quả và như vậy, một cây chuối có thể có tới trên dưới trăm quả. Phải chăng, chính thuộc tính tự nhiên này của cây chuối đã làm nảy sinh ở nhiều nhóm cư dân Đông Nam Á cổ xưa ý niệm xem nó như là một biểu tượng của sự sinh sôi nảy nở, là một thứ *lẽ vật không thể thiếu trong tín ngưỡng phồn thực* của họ. Ngày nay, những biểu hiện của cây và quả chuối với tín ngưỡng phồn thực chỉ là những dấu vết nhạt nhòa hoà trộn trong một số sinh hoạt văn hoá liên quan tới tang lễ, nghi thức thờ cúng tổ tiên hay trong hôn nhân ở một số tộc người vùng Đông Nam Á. Trong bài viết này, chúng tôi thử phân tích một số hiện tượng liên quan tới cây và quả chuối vẫn còn phảng phất trong sinh hoạt ở người Việt, người Khơ-me và một số dân tộc bản địa Trường Sơn - Tây Nguyên và Đông Nam Á, với hy vọng góp phần tìm hiểu nghĩa ban đầu của một loài cây đã từng gắn với tín ngưỡng phồn thực ở tổ tiên của các cư dân trong khu vực.

2. Xin bắt đầu từ việc sử dụng chuối trong tang lễ và trong tục thờ cúng tổ tiên ở khối cư dân Việt.

Từ thuở thiếu thời, mỗi khi trong làng có đám ma, tôi vẫn thường đi xem và nhận thấy, trong đám đưa tang, đi trước linh cữu của người quá cố bao giờ cũng có một hương án rước linh vị của người thiết phạn. Hai bên linh vị, bao giờ cũng có 2 *cây chuối non*. Đương nhiên lúc đó tôi không mấy bận tâm gì đến 2 cây chuối đó. Khi đã trưởng thành, thậm chí cho tới lúc đã ngoài tứ tuần, trước hiện tượng trên, tôi cũng chỉ nghĩ rằng, có lẽ thay vì hai bên linh vị là hai lọ hoa, người dân quê tôi đã dùng 2 cây chuối non “cho đỡ tốn kém” (bởi trên thực tế, so với nhiều vùng miền khác của đất nước, người dân vùng quê nghèo xứ Nghệ của tôi có vẻ khá “vô thần”- không còn chùa chiền, đình làng bị tháo dỡ làm trụ sở Uỷ ban xã, làm trường học...từ hồi cải cách ruộng đất). Cho tới lúc xem phim *Đất và người* (dựa theo tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường) phát trên Đài truyền hình Việt Nam, tôi nhận thấy ở dàn giải oan bên sông cho bà Son - một nhân vật trong phim, cũng có 2 *cây chuối non*. Tôi liền tưởng tới cái hương án có linh vị và 2 cây chuối ở quê mình và bắt đầu ngỡ ngàng rằng “mô-típ” 2 cây chuối bên linh vị người chết ở quê tôi không phải là một hiện tượng cá biệt, bởi câu chuyện trong tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Trường và bối cảnh mà bộ phim dần dựng liên quan tới một làng quê xứ Bắc, nơi mà quan hệ dòng họ và tập quán tín ngưỡng còn bảo lưu nhiều nét truyền thống hơn ở quê tôi. Rõ ràng, đây là một tình tiết ít nhiều có tính phổ cập. Tôi đem suy nghĩ đó trao đổi với một số đồng nghiệp. Thật bất ngờ, nhiều đồng nghiệp của tôi có quê thuộc một số tỉnh thành khác nhau ở phía Bắc đất nước đều xác nhận: ở làng họ, người ta cũng bài trí cái linh vị với 2 cây chuối như vậy. Rõ ràng, cây chuối non trong trường hợp này là “rất có vấn đề”.

Bên cạnh việc sử dụng 2 cây chuối non bên linh vị người chết, cũng có thể quan sát thấy một

sự không mấy bình thường khác trong tang lễ ở người Việt có liên quan tới cây chuối. Đó là hiện tượng ở nhiều nơi, con cháu của người quá cố thường ăn vận trang phục màu trắng và phía ngoài áo tang, họ thắt lưng bằng một sợi dây chuối, cái khăn vấn đầu bằng rơm cũng được quấn bằng dây chuối. Để thắt lưng hay quấn vòng rơm vấn đầu, người ta có thể sử dụng nhiều loại dây rợ khác nhau, nhưng trong tang phục ở người Việt phía Bắc, dây chuối lại như là một quy định có tính bắt buộc. Điều này cũng rất đáng suy nghĩ.

Nhân đây, cũng không thể bỏ qua một hiện tượng liên quan tới chuối trong tục thờ cúng tổ tiên của người Việt - trong số lễ vật dâng lên tiên tổ, bao giờ cũng có một nải chuối, mà thường là loại chuối tiến (hay sủ) chưa chín (hơi xanh). Phải chăng sự có mặt của nải chuối xanh này cũng liên quan tới tín ngưỡng phồn thực? Rất có thể, bởi dù mâm cao cỗ đầy đến mấy mà không có nải chuối, người Việt vẫn cảm thấy thiếu thiếu một cái gì đó. Ngoài ra, trong những dịp sóc, vọng (mồng Một hay Rằm âm lịch hàng tháng), người Việt ở nhiều nơi vẫn thường mua hoa quả thấp hương cúng tế tổ tiên ông bà, thờ thần tài hay thờ Phật và thứ lễ vật ít khi thiếu trong những dịp này vẫn là nải chuối. Sự "quan trọng" của loại cúng phẩm này đạt tới mức, cứ vào những dịp đó giá chuối tiến (hay sủ) trên thị trường thường đắt lên mấy giá so với ngày thường. Hiển nhiên, chuối hoàn toàn không phải là loại quả quý hiếm. Trên thị trường, giá trị của nó còn thua kém nhiều loại trái cây khác (như cam, táo Tàu, nho, nhãn, vải, xoài, măng cụt, sầu riêng...); thế nhưng tại sao nó lại được người Việt dành một sự quan tâm đặc biệt trong nghi lễ thờ cúng như vậy? Hẳn là có liên quan tới tín ngưỡng phồn thực, mà khởi nguồn của hiện tượng đó - theo chúng tôi, bắt đầu từ sự "đông đúc", "chí chút quả" của loại trái cây này. Ngoài ra, rất có thể còn liên quan tới hình dáng của mỗi quả chuối rất gần với dáng dấp của bộ phận sinh thực khí nam (*linga*).

Mối quan hệ giữa tục thờ cúng tổ tiên và tín ngưỡng phồn thực là điều đã được khẳng định. Cố Giáo sư Trần Quốc Vương cũng đã nhìn thấy

ở những chiếc bánh chưng (có dáng hình vuông), bánh tét/tày (có dáng hình trụ) hình ảnh của *jony* và *linga* - những sinh thực khí nam và nữ⁽¹⁾. Có nhà nghiên cứu còn cho rằng, trong văn hoá Hán, khởi thủy của tục thờ tổ tiên là thờ sinh thực mà bằng chứng là trên giáp cốt văn được viết bằng chữ THẢ (且) - một chữ tượng hình thể hiện bộ phận sinh thực khí nam, về sau mới thêm bộ "thị" để trở thành chữ TỔ (且) như ngày nay⁽²⁾.

3. Đương nhiên, câu chuyện về cây và quả chuối liên quan tới tín ngưỡng phồn thực không chỉ dừng lại ở người Việt. Khi tới vùng các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên, những người quan tâm tới văn hoá truyền thống của các dân tộc bản địa ở đây sẽ khó lòng bỏ qua những khu nhà mồ của họ, nhất là khu nhà mồ của người Ba-na, Gia-rai bao giờ cũng gắn với những "rừng tượng mồ" hết sức độc đáo. Song điều làm chúng tôi quan tâm hơn lại là hiện tượng, bên những nấm mồ đơn sơ hay những khu nhà mồ cầu kỳ, hầu như bao giờ người ta cũng trồng những bụi chuối⁽³⁾. Trong "rừng tượng mồ Tây Nguyên" - theo nhà nghiên cứu Ngô Văn Doanh, đáng chú ý hơn cả là nhóm tượng mồ cổ nhất có liên quan tới 3 mô-típ: nam nữ đang phô bày bộ phận sinh thực của mình hay đang làm tình, đàn bà bụng chứa và sinh linh mới ra đời (hình người ngồi xồm ôm mặt), tức là những mô-típ thể hiện khát vọng tái sinh hay sự sinh thành cuộc đời mới⁽⁴⁾ - hay nói một cách khác là những "mô-típ" liên quan tới tín ngưỡng cầu sinh sôi nảy nở. Những bụi chuối bên mộ, mặc dù hôm nay chỉ được trồng theo một thói quen truyền lại từ các thế hệ tổ tiên họ, nhưng theo chúng tôi, hẳn không nằm ngoài ước vọng lớn lao đó, bởi người ta có thể trồng bên mộ nhiều loại cây khác nhau, nhưng vấn đề ở đây, phải là loại cây "nhiều con lắm quả".

Liên quan tới nhà mồ và lễ bỏ mả (*pothi*) ở các tộc người Trường Sơn - Tây Nguyên cũng có một chi tiết rất đáng chú ý nữa. Đó là trong lễ bỏ mả của người Gia-rai làng Mrông Ngọ (xã Ia Ka, huyện Chư Pả, tỉnh Gia Lai) người dân ở đây còn trình diễn một màn "vũ điệu hoá trang" với chân tay bôi đen, đầu treo mặt nạ bằng gỗ, còn thân

mình phủ kín lá chuối tươi⁽⁵⁾. Thêm một lần nữa, một bộ phận của cây chuối lại xuất hiện với tư cách là y phục hoá trang trong tang chế.

Ngoài ra, ở các cư dân Trường Sơn - Tây Nguyên còn có một phong tục liên quan tới quả chuối. Trong cuốn *Những điều cần biết khi lên Trường Sơn - Tây Nguyên*, các tác giả Đặng Nghiêm Vạn, Lưu Hùng cho biết: một trong những kiêng cử đối với các phụ nữ khi mang thai là không được ăn những quả chuối sinh đôi (2 quả dính liền nhau)⁽⁶⁾. Lý do của kiêng kỵ đó cũng được giải thích khá đơn giản - họ sợ nếu ăn những quả chuối như vậy sẽ đẻ con sinh đôi (!)⁽⁷⁾. Thế mới hay, trong quan niệm của người Thượng, những quả chuối lại có "sức truyền dẫn" mạnh mẽ đến như vậy (!). Rõ ràng, dấu ý nghĩa ban đầu của *ta-bu* này đã mờ nhạt, nhưng hẳn nó phải liên quan tới thuộc tính tự nhiên của loài cây có sức sinh sản cao và lắm quả này, hay nói khác đi là liên quan tới tín ngưỡng phồn thực.

4. Trong một cuộc trao đổi gần đây với PGS.TS Phan An, chúng tôi còn được biết ở người Khơ-me Nam Bộ cũng có một phong tục độc đáo liên quan tới cây chuối. Đó là trước đây, khi các cô gái Khơ-me tới tuổi cập kê, họ phải trải qua một nghi lễ trưởng thành được gọi là *lễ cấm mình*: Họ bị nhốt trong một phòng kín để "tránh đàn ông" (kể cả bố và các anh em trai), "tránh mặt trời" và ăn kiêng (không ăn thịt heo, trứng và các thứ gia vị chua, cay...), tránh xúc động, cáu gắt. Thời gian của tục cấm mình này là bao lâu? Theo PGS.TS. Phan An, thời gian đó được tính từ khi bắt đầu "bị nhốt", người thân của cô gái sẽ trồng một cây chuối, tới lúc cây chuối đâm hoa, trở buồng cũng là kết thúc nghi lễ trưởng thành của các cô gái và sau đó, cô gái mới được phép bước vào hôn nhân⁽⁸⁾. Quả thật là độc đáo, khi người ta đồng nhất việc cây chuối trở buồng với khả năng cô gái có thể lấy chồng, sinh con đẻ cái.

5. Đương nhiên, tín ngưỡng phồn thực dưới hình thức thờ sinh thực khí không chỉ có ở người Việt, người Khơ-me ở Nam Bộ hay các cư dân Trường Sơn - Tây Nguyên, mà loại hình tín ngưỡng dân gian này còn có mặt ở nhiều tộc

người khác trong khu vực Đông Nam Á, và do vậy - những tình tiết "ly kỳ" có liên quan tới cây và quả chuối cũng phải hiện diện ở một phạm vi rộng lớn hơn. Do không có điều kiện khảo sát hết, ở đây tôi chỉ lưu ý một biểu hiện mang màu sắc phương thuật có liên quan tới cây chuối trong người Thái ở Thái Lan và người Khơ-me ở Campuchia.

Trong cuốn *Những phong tục độc đáo của Đông Nam Á*, các tác giả Vũ Quang Thiên và Ngô Văn Doanh có viết một tình tiết sau: Một chàng trai Thái (Thái Lan) si tình nào đó muốn toại nguyện trong chuyện yêu đương có thể đến bên *cây chuối hột* sắp có chôi và dùng những lời ngọt ngào chinh phục nàng Ta-ni - nữ thần trú ngụ trong cây chuối đó. Sau đó, anh ta còn cắt một mẩu *gốc chuối*, gọt thành một người phụ nữ và lằm bằm đọc thần chú. Xong việc anh ta đặt "nàng" (tượng làm từ gốc chuối) vào một cái hộp để cạnh bên mình mỗi khi đi ngủ và tin rằng vị nữ thần sẽ giúp anh ta chinh phục được ý trung nhân⁽⁹⁾. Cũng cần nói thêm, bức tượng được làm từ *gốc củ chuối* - bộ phận mà theo các nhà thực vật học - là *thân chính* của cây chuối, nơi xuất phát của mầm lá cũng như búp hoa (còn phần thân chuối được tạo bởi bẹ chuối chỉ là *thân giả*)⁽¹⁰⁾. Ở đây, nếu gạt qua một bên những tình tiết ly kỳ về nữ thần Ta-ni, có thể thấy hành động trên có liên quan tới thuộc tính "nhiều con, lắm quả" tự nhiên của cây chuối (bởi người ta còn có thể làm tượng bằng nhiều chất liệu khác nhau).

Trong hôn lễ ở người Khơ-me Campuchia cũng có một tình tiết liên quan tới quả chuối. Đó là vào ngày thứ 3 của hôn lễ, lúc cô dâu chú rể được rước vào buồng cưới của mình. Trước sự chứng kiến của mọi người, một nhà sư sẽ cầu nguyện cho đôi bạn trẻ, cho họ uống chung một cốc nước thiêng và sau đó họ phải *ăn chung với nhau một quả chuối theo cách chú rể dứt cho cô dâu và ngược lại*⁽¹¹⁾. Theo chúng tôi được biết, ở một số dân tộc khác, trong những trường hợp như thế này, cô dâu, chú rể trao cho nhau một miếng trầu (người Chăm) hay ăn chung với nhau một quả trứng (người Lào). Và như vậy, lại có thêm một cứ liệu liên quan tới việc sử dụng quả chuối

như là thông điệp thể hiện khát vọng được mau mắn và con đàn cháu đống của các cặp uyên ương trong ngày vui nhất cuộc đời mình.

Trên đây là một số tư liệu chúng tôi bước đầu thu thập được liên quan tới cây và quả chuối trong các nghi lễ liên quan tới tang lễ, thờ cúng tổ tiên ở người Việt, tới những khu nhà mồ và tục bỏ mả ở một số tộc người Trường Sơn - Tây Nguyên, tới những nghi thức gắn với hôn nhân ở người Khơ-me Nam Bộ, người Thái ở Thái Lan hay người Khơ-me ở Campuchia. Những tư liệu nêu trên quả là chưa nhiều và nếu có điều kiện mở rộng phạm vi khảo sát trên một địa bàn rộng lớn và ở nhiều tộc người hơn, chắc chắn sẽ còn có nhiều tình tiết phong phú và độc đáo nữa. Tuy nhiên, với những gì đã có, hoàn toàn có thể cảm nhận được về vai trò to lớn của cây và quả chuối trong đời sống tâm linh của nhiều cư dân Đông Nam Á cổ xưa: đây không chỉ là một loài cây ăn quả, cây lấy sợi, nguồn thức ăn cho gia súc hay cây làm thuốc thông thường, mà còn là một loại *cây thiêng*, liên quan tới tín ngưỡng phồn thực - một hình thái tín ngưỡng - mà trải qua thời gian được đo bằng hàng thiên niên kỷ, dưới tác động của nhiều yếu tố văn hoá ngoại sinh đã bị phai mờ trong tâm thức của những cư dân nơi đây. Sự hiện diện của một số những tư liệu trên chỉ là những tia hồi quang yếu ớt còn đọng lại trong tiềm thức của cư dân một số tộc người vùng này về một thời mà miền đất Đông Nam Á bao la còn nằm ngoài “vùng phủ sóng” của các nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ. Nói một cách khác, sự có mặt của cây và quả chuối trong một số nghi lễ liên quan tới tang lễ và hôn nhân là những chứng tích góp phần vào việc khôi phục diện mạo của văn hoá Đông Nam Á từ thời tiền sử.

Chú thích

1. Sinh thời GS. Trần Quốc Vượng đã từng nói chuyện này nhiều lần với chúng tôi khi Giáo sư vào Đại học Đà Lạt giảng bài. Giáo sư cũng cho biết là đã viết những suy nghĩ đó trong bài *Triết lý bánh chưng* đăng trên một số báo Tết nào đó. Rất tiếc tôi chưa có điều kiện kiểm tra lại bài báo đó.
2. Tôi đã từng đọc bài báo này, nhưng không nhớ là của ai và đăng ở Tạp chí nào. Nhân đây xin có lời cáo lỗi cùng tác giả.
3. Những ai ở phía Bắc không có điều kiện vào Tây Nguyên có thể kiểm chứng điều này qua phần trưng bày *Nhà mồ Gia-rai* trong khuôn viên Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (Đường Nguyễn Văn Huyền, quận Cầu Giấy, Hà Nội).
4. Ngô Văn Doanh. *Nhà mồ và tượng mồ Giarai, Bohnar*. Sở Văn hoá - Thông tin và Thể thao tỉnh Gia Lai - Viện Đông Nam Á, 1993, tr.97.
5. Xem: Nguyễn Văn Kự - Lưu Hùng. *Nhà mồ Tây Nguyên* (tập sách ảnh). Nxb Thế giới, H. 2003, ảnh số 227 (tr.180). Trong trao đổi với chúng tôi, TS. Lưu Hùng, một trong 2 tác giả cuốn sách cũng đã đề cập tới chi tiết này và theo anh, đây là một hiện tượng rất đáng chú ý. Nhân đây xin cảm ơn anh.
6. Xem: Đặng Nghiêm Vạn, Lưu Hùng. *Những điều cần biết khi lên Trường Sơn - Tây Nguyên*. Nxb Sự thật, H., 1988, tr.108.
7. Ở đây cần chú ý là hiện tượng sinh đôi trong quan niệm của một số tộc Thượng Tây Nguyên bị xem là một điều xấu. Chẳng hạn, ở người Giê-Triêng trước đây, khi xảy ra trường hợp song sinh, nếu 2 đứa trẻ cùng giới tính, ngay lập tức họ phải đập chết đi một đứa và chỉ giữ lại một đứa. Xem: Đặng Nghiêm Vạn, Lưu Hùng, *Sách đã dẫn*, tr.109.
8. Ông công tác tại phòng Dân tộc và Tôn giáo - Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ. Cuộc trò chuyện diễn ra ngày 2. 3. 2006, khi phó giáo sư lên giảng bài cho sinh viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Đà Lạt.
9. Vũ Quang Thiên, Ngô Văn Doanh. *Những phong tục độc đáo của Đông Nam Á*, Nxb Văn hoá Thông tin, H., 1994, tr.59-60.
10. Xem: *Bách khoa toàn thư Việt Nam*. Tập I, Trung tâm biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, H., 1995, mục từ “chuối” (tr.351); Võ Văn Chí. *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, 1997, mục từ 237 (tr.250-251).
11. Xem: *Người Khơ-me và Các dân tộc ở Đông Nam Á*, Nxb Na-u-ka, Matxcova, 1965, tr.194 (chữ Nga).